Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 24.04.2023 15:22

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH A VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1002 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung và định mức kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung và định mức kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12798/QĐ-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Thị Thắng;
- Cổng TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu VT, KHCN, NguyenLD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân



QUY ĐỊNH
MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4002/QĐ-BCT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung và định mức làm căn cứ lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ).

2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Quyết định này là định mức tối đa, áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ.

b) Căn cứ quy định tại Quyết định này, các tổ chức có hoạt động KH&CN có trách nhiệm hướng dẫn, ban hành các nội dung và định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở để thực hiện thống nhất trong phạm vi của tổ chức, đảm bảo phù hợp với nguồn lực, đặc thù hoạt động KH&CN của tổ chức và không vượt quá định mức dự toán quy định tại Quyết định này.

c) Các nội dung và định mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2023/TT-BTC) và các quy định hiện hành của nhà nước.

Phần II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

1.1. Định mức chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC. Trong đó, các chức danh hoặc nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và hệ số lao động khoa học của các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn cụ thể của Bộ Công Thương.

1.2. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ như sau:

a) Người chủ trì: 2.000.000 đồng/buổi hội thảo;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 200.000 đồng/thành viên/buổi.

1.3. Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung, kinh phí thực hiện nhiệm vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nội dung, kinh phí nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Các nội dung chi cho công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

2.1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN, Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN và các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Công Thương, Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 và Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (nếu có):

a) Chi tiền thù lao, công tác phí cho các thành viên Hội đồng;

b) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc phục vụ Hội đồng;

c) Chi hậu cần phục vụ họp Hội đồng, thuê dịch vụ KH&CN liên quan đến việc đánh giá của Hội đồng, thuê cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng (nếu có).

2.2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

2.3. Chi thù lao, công tác phí của chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng (nếu có) theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Công Thương.

2.4. Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập trong những trường hợp cần thiết có chuyên gia tư vấn độc lập, được quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Công Thương, Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số

điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 và Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (nếu có).

2.5. Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông.

2.6. Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, bao gồm:

a) Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra;

b) Chi họp hội đồng đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá, được quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Công Thương, Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 và Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (nếu có).

2.7. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN.

3. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

3.1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn KH&CN:

a) Chi tiền thù lao:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	**Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN**	Hội đồng	
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
-	Chủ tịch hội đồng		1.200
-	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800
-	Thư ký khoa học		300
-	Thư ký hành chính		300
-	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
-	Chủ tịch hội đồng		600
-	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
2	**Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN**		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
-	Chủ tịch Hội đồng		1.500
-	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200
-	Thư ký khoa học		300
-	Thư ký hành chính		300
-	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		600
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800
3	**Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN**		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
-	Chủ tịch hội đồng		1.500
-	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200
-	Thư ký khoa học		300
-	Thư ký hành chính		300
-	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		600
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800
4	**Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng**	Chuyên gia	1.200

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác (nếu có) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a mục 3.1 Quy định này.

c) Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có).

3.2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

a) Chi tiền thù lao:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

3.3. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập (trong trường hợp cần thiết có chuyên gia tư vấn độc lập) được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm chi họp Hội đồng và chi nhận xét đánh giá) cho Chủ tịch của Hội đồng tương ứng.

3.4. Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3.5. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ KH&CN (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a mục 3.1 Quy định này.

3.6. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình KH&CN (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3.7. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.